

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 176 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân khai kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia:

Đưa thông tin về cơ sở miền núi;

Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng năm 2013

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....827.....
	Ngày: 31.01.2013.....
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 30/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 3063/QĐ-BTC ngày 03/12/2012 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2012/NQ-HĐND ngày 10/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 04/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi 5 năm (2011-2015);

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1787/SNN&PTNT ngày 16/11/2012 về việc kế hoạch Chương trình Bảo vệ và phát triển rừng năm 2013;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 53/TTr-SKHĐT ngày 16/01/2013 về việc phân khai kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia: Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Xây dựng nông thôn mới, Đưa thông tin về cơ sở miền núi; Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng, Xây dựng nông thôn mới thuộc ngân sách tỉnh năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân khai kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia: Đưa thông tin về cơ sở miền núi; Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng năm 2013 (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Các đơn vị được giao kế hoạch có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đạt kế hoạch được giao.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi kiểm tra, cấp phát, thanh toán vốn đầu tư theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước đối với giá trị khối lượng hoàn thành đủ điều kiện thanh toán, nhưng không vượt tổng mức đầu tư và cơ cấu vốn trong từng dự án được duyệt.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chi cục trưởng các Chi cục: Lâm nghiệp, Kiểm lâm; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ các huyện: Ba Tơ (khu Đông và khu Tây), Trà Bồng, Tây Trà, Sơn Tây, Minh Long; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ môi trường cảnh quan Dung Quất; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: Các PVP, KTTH, ĐN-MN, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak58.

 **CHỦ TỊCH**
[Signature]
Cao Khoa

KẾ HOẠCH NĂM 2013

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ĐƯA THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ MIỀN NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG XA, BIÊN GIỚI VÀ HẢI ĐẢO

ĐƠN VỊ: SỞ THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG



Quyết định số: 176 /QĐ-UBND ngày 30 /01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi

TT	DANH MỤC	ĐVT	KINH PHÍ (triệu đồng)	GHI CHÚ
A	Dự án tăng cường năng lực Cán bộ thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo	(triệu đồng)	<u>320,00</u>	
1	Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ thông tin truyền thông cơ sở	(triệu đồng)	320,00	
B	Tăng cường nội dung thông tin truyền thông cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo	(triệu đồng)	<u>300,00</u>	
1	Hỗ trợ sản xuất, biên tập, phát sóng chương trình phát thanh truyền hình	(triệu đồng)	200,00	
2	Hỗ trợ biên tập, sản xuất, in, phát hành các loại sách chuyên đề và ấn phẩm truyền thông	(triệu đồng)	100,00	
	<u>TỔNG CỘNG (A + B)</u>		<u>620,00</u>	



TỔNG HỢP KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2013 - VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

Kèm theo Quyết định số: 176 /QĐ-UBND ngày 30 /01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Ước thực hiện kế hoạch năm 2012		Kế hoạch năm 2013		Ghi chú
			Khối lượng	Vốn (đồng)	Khối lượng	Vốn (đồng)	
	TỔNG VỐN	Đồng		11.537.901.000		10.000.000.000	
I	Chỉ tiêu sản xuất	Đồng		10.111.901.000		8.494.300.000	
A	Lâm sinh	Đồng		9.206.180.000		8.494.300.000	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	23.430,0	4.686.000.000	16.170,0	3.234.000.000	
2	Khoanh nuôi tái sinh rừng PH	ha	2.000,0	400.000.000	2.000,0	400.000.000	
3	Chăm sóc rừng phòng hộ	ha	2.052,6	3.970.180.000	1.065,5	1.980.300.000	
	- Năm thứ nhất	ha	312,0	686.400.000			
	- Năm thứ hai	ha	753,5	1.507.000.000	312,0	624.000.000	
	- Năm thứ ba	ha	987,1	1.776.780.000	753,5	1.356.300.000	
4	Trồng rừng phòng hộ	ha			320,0	2.880.000.000	
5	Dự án Bảo vệ và PT rừng 2011-2020			150.000.000			
B	Trả nợ khối lượng năm 2011			905.721.000,0			
1	Quản lý bảo vệ rừng, chăm sóc rừng, trồng rừng			640.721.000,0			
2	Lập các tiểu dự án Bảo vệ và PT rừng giai đoạn 2011-2015 của các BQL rừng PH			240.000.000,0			
3	Dự án cắm mốc giới các khu rừng PH			25.000.000,0			
II	Cơ sở hạ tầng	Đồng		834.000.000		790.000.000	
	- Đường giao thông nội vùng DA	km	9,0	834.000.000	10,0	790.000.000	
	- Trạm quản lý bảo vệ rừng	Trạm					
	- Chòi canh lửa rừng	Cái					
	- Giếng nước sinh hoạt, tưới ẩm	Cái					
	- Nâng cấp vườn ươm	Vườn					
	- Vườn ươm	Vườn					
III	Kinh phí quản lý	Đồng		592.000.000		715.700.000	
	- Các BQL dự án Cơ sở			592.000.000		715.700.000	


KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2013 - VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

ĐƠN VỊ: BQL RỪNG PHÊN THẠCH NHAM TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số: 176 /QĐ-UBND ngày 30 /01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	ĐVT	Ước thực hiện kế hoạch năm 2012		Kế hoạch năm 2013		Ghi chú
		Khối lượng	Vốn (đồng)	Khối lượng	Vốn (đồng)	
	TỔNG VỐN	Đồng		3.654.180.000		2.665.700.000
I	Chỉ tiêu sản xuất	Đồng		3.469.180.000		2.240.700.000
A	Lâm sinh	Đồng		2.807.180.000		2.240.700.000
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	7.644,0	1.528.800.000	3.172,0	634.400.000
2	Khoanh nuôi tái sinh rừng PH	ha				
3	Chăm sóc rừng phòng hộ	ha	671,6	1.278.380.000	285,5	526.300.000
	- Năm thứ nhất	ha	62,0	136.400.000		
	- Năm thứ hai	ha	223,5	447.000.000	62,0	124.000.000
	- Năm thứ ba	ha	386,1	694.980.000	223,5	402.300.000
4	Trồng rừng phòng hộ	ha			120,0	1.080.000.000
B	Trả nợ khối lượng năm 2011	Đồng		662.000.000		
1	Quản lý bảo vệ rừng, chăm sóc rừng, trồng rừng	Đồng		592.000.000		
2	Lập các tiểu dự án Bảo vệ và PT rừng giai đoạn 2011-2015 của các BQL rừng PH	Đồng		70.000.000		
II	Cơ sở hạ tầng	Đồng				235.000.000
	- Đường giao thông nội vùng DA	km			3,0	235.000.000
	- Trạm quản lý bảo vệ rừng	Trạm				
	- Chòi canh lửa rừng	Cái				
	- Giếng nước sinh hoạt, tưới ẩm	Cái				
	- Nâng cấp vườn ươm	Vườn				
	- Vườn ươm	Vườn				
III	Kinh phí quản lý	Đồng		185.000.000		190.000.000
	+ Lương, phụ cấp, chi khác					


KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2013 - VỐN NGÂN SÁCH TỈNH
ĐƠN VỊ: BQL RỪNG PHÒNG HỘ KHU ĐÔNG HUYỆN BA TƠ
(Kèm theo Quyết định số: 176 /QĐ-UBND ngày 30 /01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Ước thực hiện kế hoạch năm 2012		Kế hoạch năm 2013		Ghi chú
			Khối lượng	Vốn (đồng)	Khối lượng	Vốn (đồng)	
	TỔNG VỐN	Đồng		857.281.000		977.600.000	
I	Chỉ tiêu sản xuất	Đồng		535.281.000		745.600.000	
A	Lâm sinh	Đồng		466.560.000		745.600.000	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	730,0	146.000.000	348,0	69.600.000	
2	Khoanh nuôi tái sinh rừng PH	ha					
3	Chăm sóc rừng phòng hộ	ha	159,2	320.560.000	120,0	226.000.000	
	- Năm thứ nhất	ha	50,0	110.000.000			
	- Năm thứ hai	ha	70,0	140.000.000	50,0	100.000.000	
	- Năm thứ ba	ha	39,2	70.560.000	70,0	126.000.000	
4	Trồng rừng phòng hộ	ha			50,0	450.000.000	
B	Trả nợ khối lượng năm 2011	Đồng		68.721.000			
1	Quản lý bảo vệ rừng, chăm sóc rừng, trồng rừng	Đồng		48.721.000			
2	Lập các tiêu dự án Bảo vệ và PT rừng giai đoạn 2011-2015 của các BQL rừng PH	Đồng		20.000.000			
II	Cơ sở hạ tầng	Đồng		269.000.000		160.000.000	
	- Đường giao thông nội vùng DA	km	3,0	269.000.000	2,0	160.000.000	
	- Trạm quản lý bảo vệ rừng	Trạm					
	- Chòi canh lửa rừng	Cái					
	- Giếng nước sinh hoạt, tưới ẩm	Cái					
	- Nâng cấp vườn ươm	Vườn					
	- Vườn ươm	Vườn					
III	Kinh phí quản lý	Đồng		53.000.000		72.000.000	
	+ Lương, phụ cấp, chi khác						



KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2013 - VỐN NGÂN SÁCH TỈNH
ĐƠN VỊ: BQL RỪNG PHÒNG HỘ KHU TÂY HUYỆN BA TỐ
(Kèm theo Quyết định số: 176 /QĐ-UBND ngày 30 /01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Ước thực hiện kế hoạch năm 2012		Kế hoạch năm 2013		Ghi chú
			Khối lượng	Vốn (đồng)	Khối lượng	Vốn (đồng)	
	TỔNG VỐN	Đồng		1.827.000.000		1.580.900.000	
I	Chỉ tiêu sản xuất	Đồng		1.452.000.000		1.201.200.000	
A	Lâm sinh	Đồng		1.452.000.000		1.201.200.000	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	5.150,0	1.030.000.000	3.072,0	614.400.000	
2	Khoanh nuôi tái sinh rừng PH	ha					
3	Chăm sóc rừng phòng hộ	ha	226,0	422.000.000	76,0	136.800.000	
	- Năm thứ nhất	ha					
	- Năm thứ hai	ha	76,0	152.000.000			
	- Năm thứ ba	ha	150,0	270.000.000	76,0	136.800.000	
4	Trồng rừng phòng hộ	ha			50,0	450.000.000	
B	Trả nợ khối lượng năm 2011	Đồng					
1	Quản lý bảo vệ rừng, chăm sóc rừng, trồng rừng	Đồng					
2	Lập các tiêu dự án Bảo vệ và PT rừng giai đoạn 2011-2015 của các BQL rừng PH	Đồng					
II	Cơ sở hạ tầng	Đồng		285.000.000		235.000.000	
	- Đường giao thông nội vùng DA	km	3,0	285.000.000	3,0	235.000.000	
	- Trạm quản lý bảo vệ rừng	Trạm					
	- Chòi canh lửa rừng	Cái					
	- Giếng nước sinh hoạt, tưới ảm	Cái					
	- Nâng cấp vườn ươm	Vườn					
	- Vườn ươm	Vườn					
III	Kinh phí quản lý	Đồng		90.000.000		144.700.000	
	+ Lương, phụ cấp, chi khác						



KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2013 - VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

ĐƠN VỊ: BQL RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN TRÀ BÔNG

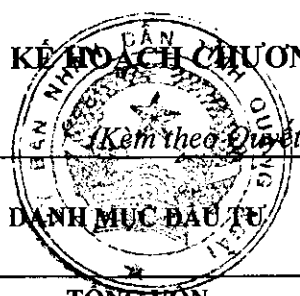
(Kèm theo Quyết định số: 176 /QĐ-UBND ngày 30 /01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Ước thực hiện kế hoạch năm 2012		Kế hoạch năm 2013		Ghi chú
			Khối lượng	Vốn (đồng)	Khối lượng	Vốn (đồng)	
	TỔNG VỐN	Đồng		1.397.560.000		2.034.600.000	
I	Chỉ tiêu sản xuất	Đồng		1.277.560.000		1.734.600.000	
A	Lâm sinh	Đồng		1.277.560.000		1.734.600.000	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	3.133,0	626.600.000	2.841,0	568.200.000	
2	Khoanh nuôi tái sinh rừng PH	ha					
3	Chăm sóc rừng phòng hộ	ha	345,2	650.960.000	148,0	266.400.000	
	- Năm thứ nhất	ha					
	- Năm thứ hai	ha	148,0	296.000.000			
	- Năm thứ ba	ha	197,2	354.960.000	148,0	266.400.000	
4	Trồng rừng phòng hộ	ha			100,0	900.000.000	
B	Trả nợ khối lượng năm 2011	Đồng					
1	Quản lý bảo vệ rừng, chăm sóc rừng, trồng rừng	Đồng					
2	Lập các tiêu dự án Bảo vệ và PT rừng giai đoạn 2011-2015 của các BQL rừng PH	Đồng					
II	Cơ sở hạ tầng	Đồng		40.000.000		160.000.000	
	- Đường giao thông nội vùng DA	km		40.000.000	2,0	160.000.000	
	- Trạm quản lý bảo vệ rừng	Trạm					
	- Chòi canh lửa rừng	Cái					
	- Giếng nước sinh hoạt, tưới ẩm	Cái					
	- Nặng cấp vườn ươm	Vườn					
	- Vườn ươm	Vườn					
III	Kinh phí quản lý	Đồng		80.000.000		140.000.000	
	+ Lương, phụ cấp, chi khác						

KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2013 - VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

ĐƠN VỊ: BQL RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN TÂY TRÀ

(Kèm theo Quyết định số: 176 /QĐ-UBND ngày 30 /01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

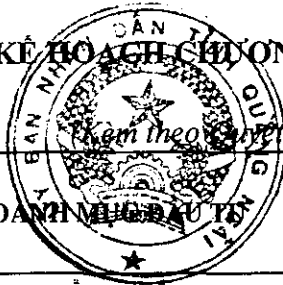


TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Ước thực hiện kế hoạch năm 2012		Kế hoạch năm 2013		Ghi chú
			Khối lượng	Vốn (đồng)	Khối lượng	Vốn (đồng)	
	TỔNG VỐN	Đồng		1.370.000.000		1.152.800.000	
I	Chỉ tiêu sản xuất	Đồng		1.305.000.000		1.067.800.000	
A	Lâm sinh	Đồng		1.255.000.000		1.067.800.000	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	4.107,0	821.400.000	4.052,0	810.400.000	
2	Khoanh nuôi tái sinh rừng PH	ha					
3	Chăm sóc rừng phòng hộ	ha	225,0	433.600.000	143,0	257.400.000	
	- Năm thứ nhất	ha					
	- Năm thứ hai	ha	143,0	286.000.000			
	- Năm thứ ba	ha	82,0	147.600.000	143,0	257.400.000	
4	Trồng rừng phòng hộ	ha					
B	Trả nợ khối lượng năm 2011	Đồng		50.000.000			
1	Quản lý bảo vệ rừng, chăm sóc rừng, trồng rừng	Đồng					
2	Lập các tiêu dự án Bảo vệ và PT rừng giai đoạn 2011-2015 của các BQL rừng PH	Đồng		50.000.000			
II	Cơ sở hạ tầng	Đồng					
	- Đường giao thông nội vùng DA	km					
	- Trạm quản lý bảo vệ rừng	Trạm					
	- Chòi canh lửa rừng	Cái					
	- Giếng nước sinh hoạt, tưới ẩm	Cái					
	- Nâng cấp vườn ươm	Vườn					
	- Vườn ươm	Vườn					
III	Kinh phí quản lý	Đồng		65.000.000		85.000.000	
	+ Lương, phụ cấp, chi khác						

KẾ HOẠCH CHI ĐƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2013 - VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

ĐƠN VỊ: BQL RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN SƠN TÂY

Xem theo quyết định số 176 /QĐ-UBND ngày 30/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi



TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Ước thực hiện kế hoạch năm 2012		Kế hoạch năm 2013		Ghi chú
			Khối lượng	Vốn (đồng)	Khối lượng	Vốn (đồng)	
	TỔNG VỐN	Đồng		449.880.000		311.600.000	
I	Chỉ tiêu sản xuất	Đồng		427.880.000		288.600.000	
A	Lâm sinh	Đồng		377.880.000		288.600.000	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	1.515,0	303.000.000	1.443,0	288.600.000	
2	Khoanh nuôi tái sinh rừng PH	ha					
3	Chăm sóc rừng phòng hộ	ha	41,6	74.880.000			
	- Năm thứ nhất	ha					
	- Năm thứ hai	ha					
	- Năm thứ ba	ha	41,6	74.880.000			
4	Trồng rừng phòng hộ	ha					
B	Trả nợ khối lượng năm 2011	Đồng		50.000.000			
1	Quản lý bảo vệ rừng, chăm sóc rừng, trồng rừng	Đồng					
2	Lập các tiêu dự án Bảo vệ và PT rừng giai đoạn 2011-2015 của các BQL rừng PH	Đồng		50.000.000			
II	Cơ sở hạ tầng	Đồng					
	- Đường giao thông nội vùng DA	km					
	- Trạm quản lý bảo vệ rừng	Trạm					
	- Chòi canh lửa rừng	Cái					
	- Giếng nước sinh hoạt, tưới ẩm	Cái					
	- Nâng cấp vườn ươm	Vườn					
	- Vườn ươm	Vườn					
III	Kinh phí quản lý	Đồng		22.000.000		23.000.000	
	+ Lương, phụ cấp, chi khác						



KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2013 - VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

ĐƠN VỊ: BQL RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Quyết định số: 176 /QĐ-UBND ngày 30 /01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	DVT	Ước thực hiện kế hoạch năm 2012		Kế hoạch năm 2013		Ghi chú
		Khối lượng	Vốn (đồng)	Khối lượng	Vốn (đồng)	
	TỔNG VỐN	Đồng		726.800.000		679.800.000
I	Chỉ tiêu sản xuất	Đồng		689.800.000		629.800.000
A	Lâm sinh	Đồng		639.800.000		629.800.000
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	699,0	139.800.000	699,0	139.800.000
2	Khoanh nuôi tái sinh rừng PH	ha	2.000,0	400.000.000	2.000,0	400.000.000
3	Chăm sóc rừng phòng hộ	ha	50,0	100.000.000	50,0	90.000.000
	- Năm thứ nhất	ha				
	- Năm thứ hai	ha	50,0	100.000.000		
	- Năm thứ ba	ha			50,0	90.000.000
4	Trồng rừng phòng hộ	ha				
B	Trả nợ khối lượng năm 2011	Đồng		50.000.000		
1	Quản lý bảo vệ rừng, chăm sóc rừng, trồng rừng	Đồng				
2	Lập các tiêu dự án Bảo vệ và PT rừng giai đoạn 2011-2015 của các BQL rừng PH	Đồng		50.000.000		
II	Cơ sở hạ tầng	Đồng				
	- Đường giao thông nội vùng DA	km				
	- Trạm quản lý bảo vệ rừng	Trạm				
	- Chòi canh lửa rừng	Cái				
	- Giếng nước sinh hoạt, tưới ẩm	Cái				
	- Nâng cấp vườn ươm	Vườn				
	- Vườn ươm	Vườn				
III	Kinh phí quản lý	Đồng		37.000.000		50.000.000
	+ Lương, phụ cấp, chi khác					

KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2013 - VỐN NGÂN SÁCH TỈNH
ĐƠN VỊ: BQL RỪNG PHÒNG MÔI TRƯỜNG, CẢNH QUAN DUNG QUẤT
Kiểm theo Quyết định số: 176 /QĐ-UBND ngày 30 /01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Ước thực hiện kế hoạch năm 2012		Kế hoạch năm 2013		Ghi chú
			Khối lượng	Vốn (đồng)	Khối lượng	Vốn (đồng)	
	TỔNG VỐN	Đồng		1.080.200.000		633.000.000	
I	Chỉ tiêu sản xuất	Đồng		780.200.000		586.000.000	
A	Lâm sinh	Đồng		780.200.000		586.000.000	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	452,0	90.400.000	543,0	108.600.000	
2	Khoanh nuôi tái sinh rừng PH	ha					
3	Chăm sóc rừng phòng hộ	ha	334,0	689.800.000	243,0	477.400.000	
	- Năm thứ nhất	ha	200,0	440.000.000			
	- Năm thứ hai	ha	43,0	86.000.000	200,0	400.000.000	
	- Năm thứ ba	ha	91,0	163.800.000	43,0	77.400.000	
4	Trồng rừng phòng hộ	ha					
B	Trả nợ khối lượng năm 2011	Đồng					
1	Quản lý bảo vệ rừng, chăm sóc rừng, trồng rừng	Đồng					
2	Lập các tiêu dự án Bảo vệ và PT rừng giai đoạn 2011-2015 của các BQL rừng PH	Đồng					
II	Cơ sở hạ tầng	Đồng		240.000.000			
	- Đường giao thông nội vùng DA	km	3,0	240.000.000			
	- Trạm quản lý bảo vệ rừng	Trạm					
	- Chòi canh lửa rừng	Cái					
	- Giếng nước sinh hoạt, tưới ẩm	Cái					
	- Nâng cấp vườn ươm	Vườn					
	- Vườn ươm	Vườn					
III	Kinh phí quản lý	Đồng		60.000.000		47.000.000	
	+ Lương, phụ cấp, chi khác						